TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/DS-ST
Ngày 29/3/2021
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phan Vũ Linh.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông **Bùi Thanh Trí.**

2/ Ông **Nguyễn Văn Sang.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung –** Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa*: Ông **Trần Bảo Quốc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 293/2020/TLST-DS ngày 30/12/2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP L**.

Chi nhánh Cần Thơ: Phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Á** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn L** – Chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng Doanh nghiệp, cá nhân (Văn bản ủy quyền số: 117/UQ-CNCT ngày 17/12/2020) (Có mặt).

Địa chỉ: Phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn*: Ông **Chung Hữu N,** sinh năm: 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện (đề ngày 10/9/2020) của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Trước đây ông Chung Hữu N và Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Cần Thơ đã cùng ký kết

Hợp đồng tín dụng số: 489/16/HĐTD/0400-2892 ngày 12/12/2016, theo đó ông N vay số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), mục đích là tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận trong hạn là 22.0%/năm, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất quá hạn là 3.5%/tháng, hình thức vay là tín chấp, hình thức thanh toán là thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng.

Phía Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho ông N, quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, ông Chung Hữu N đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng TMCP L yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu cụ thể như sau:

Buộc bị đơn ông Chung Hữu N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 74.446.546đ (Bảy mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 23.007.000đ và số tiền lãi là 51.439.546đ (tạm tính đến ngày 05/02/2021).

Ông N còn phải tiếp tục trả lãi cho phía Ngân hàng theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 (hai) lần bị đơn ông Chung Hữu N đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào các ngày 18/01/2021 và ngày 05/02/2021, nhưng ông N vắng mặt mà không có lý do. Cho nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ phần trình bày và yêu cầu buộc ông N trả tổng số tiền là 74.446.545đ (Bảy mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 23.007.000đ và số tiền lãi là 51.439.545đ (tạm tính đến ngày 05/02/2021). Yêu cầu ông N tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 489/16/HĐTD/0400-2892 ngày 12/12/2016 kể từ ngày 06/02/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, cũng như tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục tố tụng. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết đúng quy định; Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải, thu thập

chứng cứ đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; thời hạn xét xử đúng quy định; không phát hiện vi phạm.

- Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định; riêng đối với bị đơn ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP L tổng số tiền là 74.446.545đ (Bảy mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 23.007.000đ và số tiền lãi là 51.439.545đ (tạm tính đến ngày 05/02/2021). Do trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký thì ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cho nên ông N phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ còn thiếu và lãi phát sinh cho đến khi dứt nợ đối với hai hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng TMCP L cho rằng trước đây có cho ông Chung Hữu N vay số tiền gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), hiện ông N còn thiếu Ngân hàng tổng số tiền là 74.446.545đ (Bảy mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng) (tạm tính đến ngày 05/02/2021). Do trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N trả dứt số nợ còn thiếu, quan hệ được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", vụ việc được Tòa án nhân dân quận C thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Chung Hữu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông N vắng mặt mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu của các đương sự*:

Ngày 12/12/2016 ông Chung Hữu N có ký với Ngân hàng TMCP L Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 489/16/HĐTD/0400-2892 ngày 12/12/2016, theo đó ông N vay số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), mục đích là tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận trong hạn là 22.0%/năm, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất quá hạn là 3.5%/tháng, hình thức vay là tín chấp, hình thức thanh toán là thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng

Sau khi ký hai hợp đồng tín dụng trên thì phía Ngân hàng đã giải ngân toàn số tiền vay tổng cộng là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) cho ông N. Trong quá trình thực hiện nội dung hợp đồng đã ký thì phía ông N đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng cộng 25 (hai mươi lăm) lần với tổng số tiền là 46.915.000đ (Bốn mươi sáu triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng), trong đó thanh toán nợ gốc được số tiền là 16.993.000đ (Mười sáu triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) và trả lãi được 29.922.000đ (Hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng), kể từ ngày 13/02/2019 đến nay ông N ngưng không thanh toán cho Ngân hàng. Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên số tiền nợ gốc vay đã chuyển quá hạn.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký thì phía người vay là ông Chung Hữu N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể ông N đã vi phạm Hợp đồng tín dụng, vi phạm Điều 4, 6 và 8 của Phụ lục số 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký, cho nên buộc ông N có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ còn thiếu cho phía Ngân hàng là có cơ sở, cụ thể:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 23.007.000đ.

- Trả số tiền lãi và phí phát sinh là 51.439.545đ (tạm tính đến ngày 05/02/2021).

Tổng số tiền ông N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP L là 74.446.545đ (Bảy mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng).

Ngoài ra, theo đơn khởi kiện cũng như có mặt tại phiên tòa sơ thẩm đại diện của Ngân hàng TMCP L còn yêu cầu ông N có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi chậm thanh toán tiếp theo từ ngày 06/02/2021 cho đến khi ông N trả dứt nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu này là phù hợp với nội dung thỏa thuận của các bên khi giao kết và được thể hiện trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phía dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.667.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 006577 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn ông Chung Hữu N phải chịu án phí có giá ngạch, số tiền là 3.722.000đ (Ba triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 235, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 91, 95 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần L.

Buộc bị đơn ông Chung Hữu N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L tổng số tiền là 74.446.545đ (Bảy mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó: Số tiền nợ gốc còn lại là 23.007.000đ và số tiền nợ lãi là 51.439.545đ (tạm tính đến ngày 05/02/2021).

Bị đơn ông Chung Hữu N còn có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho phía Ngân hàng từ ngày 06/02/2021 cho đến khi trả dứt nợ, về lãi suất được tính theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 489/16/HĐTD/0400-2892 ngày 12/12/2016 và Phụ lục số 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Chung Hữu N phải nộp số tiền 3.722.000đ (Ba triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng).

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.667.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo biên

lai thu tiền số 006577 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* ***Nơi nhận***:
- TAND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Q.C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Phan Vũ Linh